

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2020/DS-PT.

Ngày: 12-8-2020.

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân và ông Trần Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Nguyễn Thị Hải Anh
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2020/TLPT-DS ngày 02/7/2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2020/DS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 143/2020/QĐ-PT ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Quỳnh H, sinh năm 1981; địa chỉ: Xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Thiệu Văn S và bà H’N Bđp; địa chỉ: Xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; ông S và bà H’N vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Lê Thị G – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

3. Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn bà Nguyễn Quỳnh H trình bày:**

Vào ngày 24/6/2018, bà Nguyễn Quỳnh H có cho vợ chồng ông Thiều Văn S và bà H'N Bdap vay số tiền 30.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 30/11/2018 âm lịch (tức ngày 05/01/2019 dương lịch), mức lãi suất là 3,5%/tháng, tiền lãi tháng nào trả tháng đó, thời hạn vay là 4 tháng. Đến ngày 29/01/2019 dương lịch, vợ chồng ông Thiều Văn S và bà H'N Bdap vay thêm của bà H số tiền 55.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, hai bên thỏa thuận tiền lãi là 2.500 đồng/1 triệu/1 ngày, thời gian vay là 10 ngày, tức thời gian trả nợ chậm nhất đến hết ngày 09/01/2019. Trong quá trình vay, đối với số tiền vay 30.000.000 đồng vợ chồng bà H'N, ông S đã trả được cho bà H số tiền lãi của 6 tháng là 6.300.000 đồng, còn số tiền vay 55.000.000 đồng vợ chồng bà H'N, ông S đã trả được cho bà H số tiền lãi là 7.125.000 đồng.

Nay bà Nguyễn Quỳnh H yêu cầu ông Thiều Văn S và bà H'N Bdap trả cho bà H các khoản tiền như sau:

- 1) Đối với khoản tiền 30.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 22/02/2019 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, lãi suất 1,5%/tháng.
- 2) Đối với khoản tiền 55.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 10/02/2019 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, lãi suất 1,5%/tháng.

*** Bị đơn bà H'N Bdap trình bày:**

Trước đây, do quen biết nên vợ chồng tôi có mượn của bà H số tiền vay gốc cả hai lần là 85.000.000 đồng. Do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng tôi chưa có tiền trả cho bà H được. Hiện giờ hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, mong bà H thông cảm để vợ chồng tôi làm trả nợ dần và cho vợ chồng tôi thời gian trả nợ, nếu bà H tính lãi thì tính lãi bằng lãi suất ngân hàng.

*** Đối với bị đơn ông Thiều Văn S:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng ông Thiều Văn S đã bỏ đi khỏi địa phương từ cuối tháng 10/2019 cho đến nay nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với ông Thiều Văn S được. Vì vậy Tòa án niêm yết các thủ tục tố tụng để giải quyết vắng mặt ông S theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm 02/2020/DS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Quỳnh H.

Buộc anh Thiều Văn S và chị H'N Bdap phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Quỳnh H tổng số tiền là 103.860.000 (một trăm lẻ ba triệu, tám trăm sáu mươi ngàn) đồng. Trong đó: (Tiền vay gốc 85.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày xét xử 18.860.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí giám định, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/5/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định kháng nghị số 447/QĐKNPT-DS đối với Bản án số 02/2020/DSST ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk thay đổi một phần quyết định kháng nghị về lãi suất: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tính lại về tiền lãi và khấu trừ số tiền mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn. Cụ thể: Áp dụng lãi suất trong hạn (từ ngày 28/8/2018 đến 21/02/2019) là 20%/năm và lãi suất quá hạn là 1,5%/tháng (từ ngày 22/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/5/2020) đối với khoản vay 30.000.000 đồng ngày 28/8/2018; Áp dụng lãi suất trong hạn (10 ngày) là 20%/năm và lãi suất quá hạn là 1,5%/tháng (từ ngày 10/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/5/2020) đối với khoản vay 550.000.000đ ngày 29/01/2019.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự - Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 447/QĐKNPT-VKS-DS ngày 28/5/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và nội dung thay đổi, bổ sung một phần Quyết định kháng nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk về lãi suất.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn là bà Lê Thị G trình bày ý kiến: Thừa HĐXX, lãi suất trong hạn mà các đương sự thỏa thuận là vượt quá quy định của pháp luật, vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng lãi suất theo quy định tại Điều 468 BLTTDS, tính lại tiền lãi trong hạn và trừ vào tiền gốc, còn tiền lãi phát sinh thì tính theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tại khoản 4 Điều 133 BLTTDS

thì chỉ được phong tỏa tài sản tương đương nghĩa vụ, do đó, đề nghị HĐXX xem xét biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án cấp sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét Quyết định kháng nghị số 447/QĐKNPT-DS ngày 28/5/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

[1.1] Đối với khoản vay ngày 28/8/2018, bà Nguyễn Quỳnh H cho vợ chồng ông Thiệu Văn S, bà H'N Bđap vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 4 tháng đến ngày 05/01/2019, mức lãi suất là 3,5%/tháng, HĐXX nhận thấy:

- Đối với lãi trong hạn: Căn cứ khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự thì lãi suất do các bên thỏa thuận 3,5%/tháng là vượt quá mức quy định 20%/năm. Án sơ thẩm không xem xét lãi trong hạn là thiếu sót. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 1,5% là phù hợp với quy định, do đó, cần phải xem xét lại và tính lãi trong hạn thời gian 4 tháng với mức lãi suất là 1,5%/tháng, cụ thể: $30.000.000đ \times 4 \text{ tháng} \times 1,5\%/tháng = 1.800.000 \text{ đồng}$.

- Đối với lãi quá hạn (tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả): Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất là 1,5%/tháng từ ngày 22/2/2019; tuy nhiên, quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn không đồng ý với mức lãi suất trên mà yêu cầu tính lãi bằng lãi suất ngân hàng. Căn cứ theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, tại thời điểm trả nợ. Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 thì “Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% mức lãi suất vay do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Mức lãi suất trên nợ gốc quá hạn do các bên thỏa thuận không được vượt quá 150% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”. Do đó, phải áp dụng mức lãi suất theo quy định là $150\% \times (20\%/năm \times 50\%) = 15\%/năm (1,25\%/tháng)$, tiền lãi quá hạn được tính như sau:

Tiền lãi quá hạn = (Nợ gốc quá hạn) $\times 1,25\%/tháng \times$ (thời gian từ ngày 22/2/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 08/5/2020) $= 30.000.000đ \times 1,25\%/tháng \times (14 \text{ tháng } 16 \text{ ngày}) = 5.450.000 \text{ đồng}$.

Án sơ thẩm áp dụng mức lãi quá hạn 1,5% là không phù hợp, cần sửa đổi. Bên cạnh đó, bị đơn đã trả tiền lãi là 6.300.000 đồng, nên tiền lãi bị đơn phải trả

đến ngày 08/5/2020 đối với khoản vay ngày 28/8/2018 là: $5.450.000đ + 1.800.000đ - 6.300.000đ = 950.000$ đồng.

Như vậy, kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk đối với lãi suất quá hạn của khoản vay ngày 28/8/2018 là có căn cứ, cần chấp nhận.

[1.2] Đối với khoản vay ngày 29/01/2019, bà Nguyễn Quỳnh H cho vợ chồng ông Thiều Văn S, bà H'N Bdap vay số tiền 55.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 ngày, đến ngày 09/2/2019, mức lãi suất là 2.500đồng/1 triệu/ngày, HĐXX nhận thấy:

- Đối với lãi trong hạn: Lãi suất do các bên thỏa thuận được tính là 90%/năm là quá cao so với lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự và phải tính mức lãi suất như nguyên đơn yêu cầu là 1,5%/tháng. Như vậy, cấp sơ thẩm không xem xét lãi trong hạn vượt quá quy định theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là thiếu sót, cần sửa đổi; cụ thể: Lãi trong hạn = $55.000.000đ \times 1,5\%/tháng \times 10$ ngày = 275.000 đồng.

- Đối với lãi quá hạn: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất là 1,5%/tháng từ ngày 10/02/2019 nhưng bị đơn không đồng ý mà yêu cầu tính lãi theo lãi suất ngân hàng. Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, lãi suất quá hạn phải là: 1,25%/tháng. Án sơ thẩm áp dụng lãi suất quá hạn 1,5%/tháng là không phù hợp, cần phải sửa đổi như sau: Tiền lãi quá hạn = $55.000.000đ \times 1,25\%/tháng \times$ (thời gian từ ngày 10/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/5/2020 là 14 tháng 28 ngày) = 10.267.000 đồng (đã làm tròn số).

Bị đơn đã trả số tiền lãi là 7.125.000 đồng, vậy số tiền lãi bị đơn phải trả đến ngày 08/5/2020 đối với khoản vay ngày 29/01/2019 là: $10.267.000đ + 275.000đ - 7.125.000đ = 3.417.000$ đồng.

Kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk đối với lãi suất quá hạn của khoản vay ngày 29/01/2019 là có căn cứ, cần chấp nhận, tuy nhiên cần xét thêm tiền lãi trong hạn là 306.000 đồng.

[1.3] Tổng cộng tiền gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn đến ngày 08/5/2020 là: $30.000.000đ + 55.000.000đ + 950.000đ + 3.417.000đ = 89.367.000$ đồng.

[2] Bản án sơ thẩm áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 để tính tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong là chưa chính xác mà cần áp dụng quy định tại Điều 13 nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao điều chỉnh bản án sơ thẩm cho đúng quy định của pháp luật. Quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Đối với kháng nghị về chi phí giám định: Án sơ thẩm không tuyên ai là người chịu chi phí giám định là thiếu sót, do đó cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa án sơ thẩm đối với chi phí giám định.

[4] Xét tranh luận của luật sư bà Lê Thị G cho rằng cần tính lại số tiền lãi trong hạn để trừ vào tiền gốc, sau đó tính lãi theo quy định pháp luật và xem xét lại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của cấp sơ thẩm: HĐXX xét thấy nội dung này không bị kháng cáo và không thuộc phạm vi kháng nghị, do đó không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần sửa một phần bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 447/QĐKNPT-DS ngày 28/5/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk – Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án; Điều 13 nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Quỳnh H.

Buộc ông Thiều Văn S và bà H'N Bđap phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Quỳnh H tổng số tiền là 89.598.000 đồng (Trong đó: Nợ gốc 85.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 4.598.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thiều Văn S và bà H'N Bdap được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Quỳnh H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại 2.212.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số AA/2017/0013629 ngày 14/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Về chi phí giám định: Ông Thiều Văn S và bà H'N Bdap phải chịu chi phí giám định nét bút, chữ ký là 5.040.000 đồng (năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng). Hoàn trả cho bà Nguyễn Quỳnh H số tiền 5.040.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định sau khi thu được của ông S, bà H'N.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Lắc;
- VKSND huyện Lắc;
- CCTHADS huyện L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Triết